

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:03/2021/KDTM-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Đỗ Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Láng Hạ quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp Luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đăng Kh - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Cao V- Giám đốc phòng giao dịch Hoa Sơn, Chi nhánh huyện Lập Thạch (có mặt).

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1980, vắng mặt

2. Chị Hà Thị H, sinh năm 1987, vắng mặt

3. Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1946, vắng mặt

4. Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1952, có mặt

Đều cư trú: Tổ dân phố Qu, thị trấn H, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2021 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đỗ Cao V trình bày:

Ngày 19/12/2018 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt Agribank) Chi nhánh huyện L, tỉnh V đã ký hợp đồng tín dụng số 2808- LAV - 201804810 với anh Nguyễn Vũ L (anh L còn được ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh và chị Hà Thị H ủy quyền đứng ra ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng). Theo đó, Ngân hàng cho anh L vay số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Mua son; phương thức cho vay: Hạn mức; lãi suất cho vay: Áp dụng lãi suất điều chỉnh (Trong trường hợp có điều chỉnh của Agribank cấp trên, Agribank nơi cho vay có thông báo về thời điểm và mức điều chỉnh). Lãi suất cho vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 9%/năm, lãi suất quá hạn tối đa bằng: 13,5%/năm, thời hạn trả lãi 01 tháng/lần vào ngày 23, thời hạn vay là 12 tháng, kể từ ngày 19/12/2018 đến ngày 19/12/2019. Ngày 30/10/2019, anh Lập đã trả đáo hạn và ngân hàng cho vay lại theo phụ lục hợp đồng số 2808-285183847 ngày 31/10/2019 số tiền 900.000.000đồng, kỳ hạn 10 tháng, đến ngày 31/8/2020 anh Lập phải trả cả gốc và lãi.

Hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số: 285183847/HĐTC/2018 ngày 18/12/2018, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 211, tờ bản đồ số 31; diện tích 284m² cùng tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng năm 2016, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số L 875042 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh V cấp ngày 07/8/1998 đứng tên ông Nguyễn Tiến Lãng.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho anh L vay số tiền: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Nguyễn Vũ L đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được lãi khi đến hạn nên khoản vay của anh Nguyễn Vũ L đã chuyển nợ quá hạn từ thời điểm: 23/7/2020. Khi đến hạn trả nợ cả gốc và lãi, anh L cũng không trả cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc với vợ chồng anh L và ông L, bà Kh nhiều lần nhưng anh Lập đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ lãi và trả gốc theo cam kết với Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/9/2021 được số

tiền lãi là 82.689.476đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó số tiền gốc là: 29.000.000đồng, số tiền lãi là: 53.689.476đồng. Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị H và vợ chồng ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số: 2808- LAV - 201804810 ngày 19/12/2018 tổng số tiền là: 1.012.179.991 đồng cụ thể: Tiền nợ gốc: 871.000.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 27/9/2021 là: 141.179.991đồng, trong đó lãi trong hạn là: 98.785.146đồng, lãi quá hạn là: 42.394.845đồng, anh L, chị H, ông L, bà Kh tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh trên số tiền gốc kể từ ngày 28/9/2021 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kh trình bày: Năm 2018, gia đình bà gồm có bà, ông Nguyễn Tiến L (chồng bà), chị Hà Thị H (con dâu) có ủy quyền cho anh Nguyễn Vũ L (con trai) đứng ra vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện L, phòng giao dịch thị trấn Hoa Sơn số tiền 900.000.000đồng. Sau đó đến năm 2019, gia đình bà đã đáo hạn và vay lại số tiền 900.000.000đồng. Việc ký kết hợp đồng do anh L đứng ra thực hiện và ký kết, bà không rõ lãi suất bao nhiêu, thời hạn vay theo bà được biết 01 năm, (đến ngày 30/10/2019, gia đình lại đáo hạn lại với ngân hàng và ký kết hợp đồng tín dụng năm 2018 như đại diện Ngân hàng trình bày) mục đích vay để anh L kinh doanh. Vợ chồng anh L vẫn ở chung với vợ chồng bà, kinh tế chung, ăn chung. Khi vay vốn tại Ngân hàng, gia đình bà có thể chấp tài sản là diện tích đất 284m² tại thửa số 211, tờ bản đồ số 31, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông L và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng xây dựng năm 2016 để đảm bảo cho khoản vay, bà, ông L, chị H và anh L có ký kết hợp đồng thế chấp. Trong quá trình vay vốn, gia đình bà có trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Đến khoảng tháng 10/2020, do kinh tế khó khăn nên gia đình bà không trả được gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Tổng số tiền lãi gia đình đã trả cho Ngân hàng được bao nhiêu bà cũng không rõ, việc trả lãi hàng tháng do cả gia đình cùng thực hiện. Nay ngân hàng yêu cầu bà, ông L, anh L, chị H phải trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc là 871.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2021 và khoản lãi sau ngày 27/9/2021 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay, bà đồng ý với ý kiến của Ngân hàng, nhưng do hiện nay kinh tế gia đình bà khó khăn nên chưa có tiền trả ngay, do vậy bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng gồm tiền gốc và lãi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Tiến L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2021, ông L trình bày: Năm 2018, gia đình ông gồm

có ông, bà Nguyễn Thị Kh (vợ ông), chị Hà Thị H (con dâu) có ủy quyền cho anh Nguyễn Vũ L (con trai) đứng ra vay vốn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện L, phòng giao dịch thị trấn Hoa Sơn số tiền 900.000.000đồng. Việc ký kết hợp đồng do anh L đứng ra thực hiện và ký kết, lãi suất cụ thể ông không rõ, thời hạn vay theo ông được biết 01 năm, mục đích vay để anh L kinh doanh. Vợ chồng anh L vẫn ở chung với vợ chồng ông, kinh tế chung, ăn chung. Khi vay vốn tại Ngân hàng, gia đình ông có thế chấp tài sản là diện tích đất 284m² tại thửa số 211, tờ bản đồ số 31, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông L và tài sản trên đất là ngôi nhà 02 tầng xây dựng năm 2016 để đảm bảo cho khoản vay ông, bà Kh, chị H và anh L có ký kết hợp đồng thế chấp. Trong quá trình vay vốn, gia đình ông có trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Đến khoảng tháng 10/2020, do kinh tế khó khăn nên gia đình ông không trả được gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Từ tháng 02/2021 đến nay, gia đình ông mỗi tháng trả cho Ngân hàng được 5.000.000đồng. Nay ngân hàng yêu cầu ông, bà Kh, anh L, chị H phải trả lại cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/9/2021 và khoản lãi sau ngày 27/9/2021 đến khi tất toán toàn bộ khoản vay, ông đồng ý với ý kiến của Ngân hàng, nhưng do hiện nay kinh tế gia đình khó khăn nên chưa có tiền trả ngay, do vậy ông xin trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng gồm tiền gốc và lãi cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Đồng bị đơn: anh Nguyễn Vũ L và chị Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, gia đình đã thông báo cho anh L, chị H về việc Ngân hàng khởi kiện, nhưng anh L, chị H không về làm việc và cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định về thụ lý vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự, xác định quan hệ tranh chấp, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Do anh L, chị H, bà Kh, ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Agribank buộc vợ chồng anh L, chị H, vợ chồng ông L, bà Kh phải trả Ngân hàng Agribank tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2021 là: 1.012.179.991 đồng cụ thể: Tiền nợ gốc: 871.000.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 27/9/2021 là: 141.179.991đồng, trong đó lãi trong hạn là: 98.785.146đồng, lãi quá hạn là: 42.394.845đồng; Đình chỉ đối với yêu cầu về hợp đồng thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam yêu cầu anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị H, ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị Kh đều trú tại tổ dân phố Qu, thị trấn H, huyện L, tỉnh V phải trả lại Ngân hàng khoản tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 1 Điều 30 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Tiến L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L, chị H vắng mặt lần 2 không có lý do, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HDDTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh L, chị H, ông L.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 2808-LAV - 201804810 ngày 19/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện L, tỉnh V và anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị H, ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh (ông L, bà Kh, chị H ủy quyền cho anh L đứng ra ký kết hợp đồng vay), để vay số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), số tiền này cả gia đình đều sử dụng vào việc kinh doanh sơn. Số tiền này Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh L, chị H, ông L, bà Kh đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn. Ngày 30/10/2019, anh L đáo hạn ngân hàng, anh L đã trả hết số tiền 900.000.000 đồng, nhưng đến ngày 31/10/2019, anh L nhận hạn mức vay mới với số tiền cũng 900.000.000 đồng nhưng kỳ hạn vay là 10 tháng kể từ ngày 31/10/2019 đến 31/8/2020 theo phụ lục hợp đồng số 2808-285183847. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi theo như thỏa thuận nên đến ngày 23/7/2020 khoản vay của anh L đã chuyển toàn bộ cả gốc và lãi sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, anh L, chị H, ông L, bà Kh trả nợ nhưng vẫn không trả. Kể từ khi vay vốn cho đến nay anh L, chị H, ông L, bà Kh mới trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2021) 82.689.476 đồng (Tám mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy

mười sáu đồng), trong đó số tiền gốc là: 29.000.000đồng, số tiền lãi là: 53.689.476đồng. Bà Kh, ông Lăng là đồng bị đơn cũng thừa nhận việc vay nợ này. Như vậy, việc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu anh L, chị H, ông L, bà Kh phải trả số nợ gốc và số lãi tính đến ngày 27/9/2021 theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, phía bị đơn anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị Hg, ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số: 285183847/HĐTC/2018 ngày 18/12/2018, tài sản thế chấp là: Thửa đất số 211, tờ bản đồ số 31; diện tích 284m² cùng tài sản gắn liền với đất: 01 ngôi nhà 02 tầng xây dựng năm 2016, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số L 875042 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh V cấp ngày 07/8/1998 đứng tên ông Nguyễn Tiến L. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu không đề nghị xử lý tài sản bảo đảm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên anh Lập, chị Hằng, phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ông L, bà Kh thuộc trường hợp người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên ông L, bà Kh được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đối với số tiền chi phí, thẩm định Ngân hàng tự nguyện chịu không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam đối với anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị H, ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh.

Buộc anh Nguyễn Vũ L, chị Hà Thị H, ông Nguyễn Tiến L, bà Nguyễn Thị Kh phải liên đới thanh toán trả cho Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn

Việt Nam, chi nhánh huyện L tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2021 là 1.012.179.991 đồng cụ thể: Tiền nợ gốc: 871.000.000đồng; Tiền nợ lãi tính đến ngày 27/9/2021 là: 141.179.991đồng, trong đó lãi trong hạn là: 98.785.146đồng, lãi quá hạn là: 42.394.845đồng. Kể từ ngày 28/9/2021, anh L, chị H, ông L, bà Kh tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2808- LAV - 201804810 ngày 19/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và anh Nguyễn Vũ L đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí: anh L, chị H phải chịu 21.182.000đồng (Hai mươi một triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bà Khánh, ông Lăng được miễn án phí.

Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 24.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001776 ngày 04/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký và đóng dấu
Ngô Thị Minh Hiệp**

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Trung Thành

Đặng Thị Liễu

Ngô Thị Minh Hiệp